

## QUY CHẾ

**Tuyển sinh và quản lý đào tạo, sát hạch lái xe ô tô, mô tô của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trực thuộc Trường Cao đẳng Lào Cai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2557/QĐ-CDLC ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về tuyển sinh và quản lý đào tạo, sát hạch lái xe ô tô và mô tô.
- Quy chế này được áp dụng đối với các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Lào Cai và cán bộ, giáo viên, nhân viên được giao nhiệm vụ thực hiện công tác tuyển sinh, đào tạo và sát hạch lái xe, học viên học lái xe ô tô, mô tô tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trực thuộc Trường Cao đẳng Lào Cai.

#### Điều 2. Quy định chung về hoạt động tuyển sinh, đào tạo và sát hạch lái xe ô tô, mô tô

- Hoạt động tuyển sinh, đào tạo và sát hạch lái xe mô tô, ô tô là nhiệm vụ chung của toàn trường, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Lãnh đạo trường.
- Lãnh đạo các Phòng, khoa, trung tâm thuộc trường có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế này.
- Hoạt động tuyển sinh, đào tạo và sát hạch lái xe phải tuân thủ đúng các quy định pháp luật của Nhà nước và quy định của Nhà trường.

### Chương II QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN SINH VÀ MỞ LỚP

#### Điều 3. Các hạng xe được tuyển sinh

Thực hiện theo Giấy phép đào tạo lái xe được Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai cấp. Không tuyển sinh ngoài hạng xe được phép đào tạo theo Giấy phép đã được cấp.

#### Điều 4. Đối tượng tuyển sinh

Là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam có đủ điều kiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

## **Điều 5. Hồ sơ tuyển sinh**

1. Người học lái xe lần đầu lập 01 bộ hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe theo mẫu quy định;

b) Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn thời hạn có ghi số giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân đối với người Việt Nam; hộ chiếu còn thời hạn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài;

c) Bản sao hộ chiếu còn thời hạn trên 06 tháng và thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ đối với người nước ngoài;

d) Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định.

2. Người học lái xe nâng hạng lập 01 bộ hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Bản khai thời gian hành nghề và số km lái xe an toàn theo mẫu quy định và phải chịu trách nhiệm về nội dung khai trước pháp luật;

c) Bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc bằng cấp tương đương trở lên đối với trường hợp nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E (xuất trình bản chính khi kiểm tra hồ sơ dự sát hạch);

3. Người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt học lái xe mô tô hạng A1 lập 01 bộ hồ sơ bao gồm:

a) Giấy tờ quy định tại điểm b và điểm d khoản 1 Điều này

b) Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú, xác nhận là người đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt theo mẫu quy định; giấy xác nhận có giá trị 01 năm kể từ ngày ký xác nhận; cá nhân ký tên hoặc điền chỉ vào giấy xác nhận.

## **Điều 6. Địa điểm tuyển sinh**

Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ, Trường Cao đẳng Lào Cai, tổ 19, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai.

## **Điều 7. Quy trình tuyển sinh**

Thực hiện theo các bước sau đây:

1. Trung tâm thông báo kế hoạch tuyển sinh các hạng đào tạo và sát hạch cấp Giấy phép lái xe ô tô, mô tô lên bảng tin của nhà trường, qua kênh truyền thông của Trường, kênh thông tin đại chúng để thông báo cho cán bộ, giáo viên, học sinh và nhân dân được biết về: các khóa sắp đào tạo, thời gian nhận hồ sơ, thời gian đào tạo, thời gian khai giảng, số lượng học viên cần tuyển.

2. Người có nhu cầu học lái xe đến Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ (sau đây gọi là Trung tâm) làm thủ tục, nộp hồ sơ, nhận giấy

hẹn đến ngày nhập học. Cán bộ tuyển sinh có trách nhiệm hướng dẫn người học thực hiện các thủ tục, chụp ảnh trực tiếp cho học viên, nhập dữ liệu của học viên vào phần mềm quản lý đào tạo lái xe và vào sổ tiếp nhận hồ sơ theo quy định đối với hồ sơ học lái xe ô tô. Trong quá trình nhận hồ sơ và nhập dữ liệu học viên cán bộ tiếp nhận rà soát hồ sơ, nếu phát hiện có sai, thiếu... thông báo cho người học bổ sung đầy đủ.

3. Riêng đối với người học lái xe Mô tô hạng A1 bộ phận tuyển sinh có trách nhiệm thông báo kế hoạch học và thi sát hạch giấy phép lái xe Mô tô hàng tháng cho người học biết. Căn cứ vào đó để nhận hồ sơ và hướng dẫn người học nộp học phí, hẹn ngày đến học và ngày dự thi sát hạch.

### **Điều 8. Mở lớp, nhập học và khai giảng**

#### **1. Mở lớp.**

Căn cứ vào tiến độ đào tạo đã xây dựng theo từng năm và nhu cầu của người học vào thời điểm mở lớp theo dự kiến, Tổ đào tạo lái xe thực hiện:

- a) Tổng hợp, xét duyệt hồ sơ, danh sách học viên.
- b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, quyết định mở lớp trình Lãnh đạo ký duyệt theo quy định.
- c) Sau khi được ký duyệt, Tổ Đào tạo lái xe sao gửi kế hoạch đào tạo, quyết định mở lớp và danh sách học viên tới các bộ phận liên quan để thực hiện, theo dõi, kiểm tra.

#### **2. Tổ chức gọi nhập học, khai giảng khóa học.**

a) Học viên làm thủ tục nhập học, nộp học phí, lệ phí theo quy định của Nhà trường, mức học phí thu theo từng hạng đào tạo (Học viên học lái xe lần đầu hạng B1, B2, C có thể nộp học phí làm 2 lần, nhưng thời gian nộp lần 2 phải xong trước khi học viên ra học thực hành lái xe).

b) Học viên học nâng hạng GPLX phải ký hợp đồng đào tạo với Trung tâm khi làm thủ tục nhập học và ký thanh lý hợp đồng đào tạo khi kết thúc khóa học.

c) Tổ Đào tạo chủ trì tổ chức khai giảng khóa học, phổ biến nội quy, quy chế, kế hoạch học tập toàn khóa và từng môn học, thời gian, thời lượng học thực hành lái xe và các quy chế, quy định liên quan.

d) Trung tâm đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ có trách nhiệm bố trí giáo viên giảng dạy cho học viên theo đúng quy định.

## **Chương III**

### **QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE**

#### **Điều 9. Lưu lượng đào tạo**

Thực hiện theo các Giấy phép đào tạo lái xe mô tô, ô tô do Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai cấp.

## **Điều 10. Hình thức đào tạo**

1. Người có nhu cầu học và thi sát hạch cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 và ô tô hạng B1 được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải đăng ký tại Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ để được ôn luyện, kiểm tra; riêng đối với các hạng B1 phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ sơ cấp.

2. Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B2, C, D, E phải được đào tạo tập trung tại Trung tâm và phải được kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo.

3. Môn học Cấu tạo và Sửa chữa thông thường và môn Nghiệp vụ vận tải đối với hạng B2 học viên có thể tự học nhưng phải đăng ký để được ôn luyện, kiểm tra.

## **Điều 11. Tổ chức đào tạo**

1. Đào tạo lái xe mô tô hạng A1 theo phương án hoạt động đào tạo đã đăng ký với Sở GTVT-XD theo mẫu quy định tại phụ lục 10 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

2. Đào tạo mới các hạng B1, B2, C thực hiện theo quy định về đào tạo đối với trình độ Sơ cấp; Đào tạo nâng hạng lên các hạng B1, B2, C, D, E thực hiện theo quy định đối với đào tạo thường xuyên.

3. Được tổ chức đào tạo vào ngày nghỉ, ngày lễ, ngoài giờ hành chính cho người có nhu cầu nhưng phải đảm bảo nội dung, chương trình và thời gian quy định.

4. Chương trình đào tạo đối với từng hạng được thực hiện theo chương trình đào tạo lái xe ô tô, mô tô của trường Cao đẳng Lào Cai ban hành.

### **5. Tổ chức giảng dạy**

#### **a) Giảng dạy lý thuyết lái xe**

Thực hiện tại các phòng học lý thuyết của Trung tâm hoặc các cơ sở liên kết đào tạo có đầy đủ các điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông Vận tải.

#### **b) Giảng dạy thực hành lái xe ô tô**

- Tuân thủ đúng theo kế hoạch, chương trình đào tạo.
- Các bài tập thực hành trong hình: Thực hiện tại sân tập của Trung tâm.
- Các bài tập thực hành trên đường: Thực hiện tại các tuyến đường đã được cấp phép.

c) Học thực hành lái xe mô tô: Thực hiện tại sân sát hạch lái xe mô tô hạng A1 của Trung tâm hoặc tại các cơ sở phối hợp đào tạo có đủ điều kiện theo quy định.

### **6. Quản lý học viên trong đào tạo**

b) Trung tâm căn cứ danh sách học viên của lớp để chỉ định giáo viên quản lý và ban cán sự lớp.

c) Giảng dạy lý thuyết:

- Giáo viên giảng dạy lý thuyết lái xe có trách nhiệm quản lý học viên trong quá trình giảng dạy môn học được phân công.

- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý đào tạo để nhận dạng và theo dõi thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô (trừ hạng B1); sử dụng phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông để đào tạo lái xe.

- Học viên nghỉ có phép được học bù số giờ còn thiếu. Nếu nghỉ không có lý do chính đáng học viên phải tự túc kinh phí để học bù các phần còn thiếu.

d) Giảng dạy thực hành:

- Căn cứ vào lịch tập, danh sách các tổ, nhóm xe, giáo viên dạy thực hành có trách nhiệm quản lý học viên được giao.

- Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trang bị và duy trì ca bin học lái xe ô tô, thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên. Theo dõi, khai thác dữ liệu trên phần mềm hệ thống thông tin DAT để phục vụ công tác quản lý đào tạo lái xe; kiểm tra tính chính xác các thông tin về giáo viên, xe tập lái.

**Điều 12. Đánh giá, công nhận kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp**

1. Đánh giá kết quả học tập trong đào tạo trình độ sơ cấp được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng môn học. Điểm môn học bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc môn học.

2. Điểm đánh giá kết quả học tập của học viên theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

3. Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra đánh giá thường xuyên được thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học của học viên theo từng môn học cụ thể thông qua việc chấm điểm kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết trong thời gian  $\leq 30$  phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra đánh giá khác.

b) Kiểm tra đánh giá định kỳ được thực hiện tại thời điểm được quy định trong chương trình chi tiết của môn học, có thể được thực hiện bằng bài kiểm tra viết có thời gian làm bài từ 30 đến 45 phút; làm bài thực hành và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác.

c) Cách thức thực hiện kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

- Kiểm tra thường xuyên: Nội dung kiểm tra là những nội dung được quy định trong môn học đã giảng dạy cho học viên. Nội dung cụ thể và hình thức kiểm tra do giáo viên tự quyết định.

- Kiểm tra định kỳ: Nội dung và hình thức kiểm tra, số bài kiểm tra được thực hiện theo quy định trong chương trình chi tiết môn học.

- Bảo đảm trong một môn học mỗi người học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Học viên không dự kiểm tra nếu không có lý do chính đáng thì phải nhận điểm 0 (không) cho bài kiểm tra đó. Trường hợp có lý do chính đáng thì được giáo viên giảng dạy môn học tổ chức làm bài kiểm tra bổ sung.

#### 4. Kiểm tra kết thúc môn học

a) Điều kiện dự kiểm tra kết thúc môn học: Người học được dự kiểm tra kết thúc môn học khi có đủ điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết đối với môn học bắt buộc phải học tập trung trên lớp.

- Hoàn thành nội dung học thực hành lái xe theo quy định và được xác định trên thiết bị giám sát thời gian và quãng đường học thực hành lái xe (DAT), cụ thể:

+ Có số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông không ít hơn 50% số giờ học thực hành lái xe trên đường giao thông được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 và điểm a khoản 3 Điều 14 của Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại Văn bản số 19/VBHN-BGTVT ngày ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

+ Đạt số km học thực hành lái xe trên đường giao thông được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 13, điểm d khoản 3 Điều 14 của Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại Văn bản số 19/VBHN-BGTVT ngày ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Hoàn thành số giờ học thực hành trên ca bin học lái xe ô tô được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13, điểm b khoản 3 Điều 14 của Thông tư quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại Văn bản số 19/VBHN-BGTVT ngày ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên.

Trường hợp người học bị ốm trong quá trình học hoặc trong kỳ kiểm tra kết thúc môn học, phải viết đơn xin phép gửi cơ sở đào tạo trong thời hạn không quá một tuần kể từ ngày ốm, kèm theo giấy chứng nhận của cơ quan y tế trường hoặc cơ quan y tế cấp xã trở lên nhưng phải đảm bảo tham dự lớp học đủ thời gian theo quy định tại điểm này.

b) Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra các môn học lý thuyết: Bài kiểm tra kiến thức tổng hợp theo hình thức trắc nghiệm bằng phần mềm trên máy vi tính.

- Kiểm tra môn thực hành lái xe: Bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp gồm 10 bài thi đối với học viên học GPLX hạng C và 11 bài thi đối với học viên học GPLX hạng B.

- Cách tính điểm môn học

+ Điểm môn học là điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm kiểm tra kết thúc môn học có trọng số 0,6.

+ Điểm trung bình các điểm kiểm tra là trung bình cộng của các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ theo hệ số của từng loại điểm. Trong đó, điểm kiểm tra thường xuyên tính hệ số 1, điểm kiểm tra định kỳ tính hệ số 2.

c) Học và kiểm tra lại

- Người học đủ điều kiện dự kiểm tra sau mỗi lần học, được dự kiểm tra kết thúc môn học nhưng không quá 02 lần kiểm tra. Cụ thể:

+ Học viên được dự kiểm tra kết thúc môn học lần thứ nhất, nếu điểm môn học chưa đạt yêu cầu thì phải dự kiểm tra thêm một lần nữa.

+ Học viên vắng mặt ở lần kiểm tra nào mà không có lý do chính đáng thì vẫn tính số lần dự kiểm tra đó nhưng điểm số là 0; trường hợp có lý do chính đáng thì chưa tính số lần dự kiểm tra và được bố trí dự kiểm tra.

- Học viên phải học và kiểm tra lại môn học chưa đạt yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Không đủ điều kiện dự kiểm tra lần đầu;

+ Đã hết số lần (02 lần) dự kiểm tra kết thúc môn học, nhưng điểm môn học chưa đạt yêu cầu.

- Học viên thuộc diện phải học và kiểm tra lại không được bảo lưu điểm, thời gian học tập của môn học lý thuyết bắt buộc của lần học trước và phải bảo đảm tích lũy đủ thời gian học lái xe trên ca bin và thời gian, quãng đường học lái xe trên đường giao thông được quy định tại Điểm a Khoản 4 của Điều này mới được dự kiểm tra kết thúc môn học.

- Học viên học và kiểm tra lại phải chịu kinh phí đào tạo lại theo quy định.

5. Cách tính điểm tổng kết khóa học

Điểm tổng kết khóa học của người học được tính theo công thức sau:

$$D_{TKKH} = \frac{\sum_{i=1}^n D_{iTKM}}{N}$$

Trong đó:

- $D_{TKKH}$ : Điểm tổng kết khoá học.
- $D_{iTKM}$ : Điểm tổng kết môn học thứ  $i$ .
- $n$ : Số lượng các môn học đào tạo.

6. Kiểm tra kết thúc môn học do Tổ Đào tạo của Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tổ chức thực hiện.

**Điều 13. Đánh giá, công nhận kết quả học tập trong đào tạo trình độ thường xuyên**

1. Kiểm tra trong quá trình đào tạo, gồm: kiểm tra đầu khóa học, kiểm tra khi kết thúc môn học.

a) Kiểm tra đầu khóa học: Khi bắt đầu khóa học, giáo viên thực hiện kiểm tra, đánh giá về kiến thức, kỹ năng mềm và kỹ năng nghề đối với học viên để chuẩn bị nội dung, phương pháp giảng dạy phù hợp. Nội dung, phương pháp kiểm tra do giáo viên trực tiếp giảng dạy lựa chọn, quyết định.

b) Kiểm tra kết thúc môn học:

- Điều kiện kiểm tra kết thúc môn học thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 của Quy chế này.

- Kiểm tra môn học lý thuyết: Bài kiểm tra kiến thức tổng hợp theo hình thức tự luận, vấn đáp hoặc trắc nghiệm bằng phần mềm trên máy vi tính.

- Kiểm tra môn thực hành lái xe: Bài kiểm tra kỹ năng tổng hợp gồm 10 bài thi đối với học viên học nâng hạng GPLX hạng C, D, E và 11 bài thi đối với học viên học nâng hạng GPLX hạng B.

- Kết quả kiểm tra được đánh giá theo một trong hai mức: Đạt yêu cầu (từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10) và Không đạt yêu cầu.

- Học viên có kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu, thì phải tự ôn tập nội dung kiến thức và thực hành nghề đã học để dự kiểm tra lại. Số lần kiểm tra lại tối đa là 2 lần. Nếu kiểm tra lại lần thứ hai vẫn không đạt yêu cầu, thì học viên phải học lại và phải chịu kinh phí đào tạo lại theo quy định (nếu học viên có nhu cầu).

## **Điều 14. Kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo khi kết thúc khóa học.**

### 1. Điều kiện dự kiểm tra

Học viên được dự kiểm tra kết thúc khoá học nếu đủ các điều kiện sau:

- a) Điểm tổng kết của tất cả các môn học đạt từ 5 điểm trở lên.
- b) Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ của học viên với Trung tâm và Nhà trường.
- c) Không vi phạm kỷ luật của Trung tâm, Nhà trường và pháp luật của Nhà nước.

### 2. Nội dung kiểm tra

a) Kiểm tra môn Pháp luật giao thông đường bộ trên máy tính đối với từng hạng xe theo bộ câu hỏi sát hạch lý thuyết 600 câu của Tổng cục đường bộ Việt Nam.

- Hạng B1: điểm đạt  $\geq 27$  điểm (thang điểm 30)
- Hạng B2: điểm đạt  $\geq 32$  điểm (thang điểm 35)
- Hạng C: điểm đạt  $\geq 36$  điểm (thang điểm 40)
- Hạng D, E, các hạng F: điểm đạt  $\geq 41$  điểm (thang điểm 45)
- Trong bài thi của mỗi hạng xe có 01 câu hỏi điểm liệt, nếu học viên đạt số điểm trên nhưng trả lời sai câu hỏi điểm liệt thì bài thi sẽ bị trượt.

### b) Kiểm tra kỹ năng lái xe

- Kỹ năng lái xe trong hình chữ chi: điểm đạt  $\geq 6$  điểm (thang điểm 10)
- Kỹ năng lái xe trong hình: điểm đạt  $\geq 80$  điểm (thang điểm 100)
- Kỹ năng lái xe trên đường: điểm đạt  $\geq 80$  điểm (thang điểm 100)

### 3. Trường hợp bảo lưu

a) Học viên đủ điều kiện dự kiểm tra kết thúc khóa học, nhưng có lý do chính đáng, không thể dự kiểm tra, sau khi có đơn đề nghị thì được bảo lưu kết quả học tập và được dự kiểm tra vào kỳ kiểm tra tiếp theo.

b) Học viên dự kiểm tra kết thúc khóa học nếu không đạt một trong các nội dung kiểm tra thì được bảo lưu kết quả kiểm tra đã đạt trong thời gian 01 năm, kể từ kỳ kiểm tra đạt gần nhất; nếu muốn dự kiểm tra các nội dung chưa đạt thì phải đăng ký với cơ sở đào tạo để được kiểm tra.

c) Trong thời hạn trên 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc kỳ kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa đào tạo, học viên nếu không dự kiểm tra để cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo thì phải học lại theo khóa học mới.

## **Điều 15. Công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học**

### 1. Điều kiện được công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học.

a) Có điểm tổng kết khóa học từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10 đối với người học trình độ sơ cấp; có 100% kết quả kiểm tra kết thúc môn học đạt yêu cầu (từ 5,0 trở lên theo thang điểm 10) đối với người học trình độ thường xuyên.

b) Có điểm kiểm tra kết thúc khóa học đạt yêu cầu trở lên.

c) Không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự tại thời điểm xét công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học.

Trường hợp học viên bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập có thời hạn, hết thời gian bị kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự và đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền nhưng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật ở mức bị buộc thôi học thì được xét công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học.

## 2. Công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có văn bản đề nghị công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học đối với người học của Hội đồng, người đứng đầu cơ sở đào tạo xem xét ra quyết định công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học và công bố công khai tới người học và trong cơ sở đào tạo.

## 3. In chứng chỉ, chứng nhận

Sau khi nhận được quyết định công nhận tốt nghiệp, hoàn thành khóa học, phòng Đào tạo NCKH&HTQT có trách nhiệm in và bàn giao chứng chỉ cho Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới để cấp cho người học.

## **Điều 16. Tổ chức sát hạch lái xe**

1. Căn cứ vào kế hoạch sát hạch của Sở Giao thông Vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai, Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ có trách nhiệm:

a) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị kiểm tra, chấm điểm theo quy định để thực hiện các kỳ sát hạch đạt kết quả chính xác, khách quan; báo cáo Sở Giao thông Vận tải – Xây dựng và Tổng cục Đường bộ Việt Nam khi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch hoạt động không chính xác, không ổn định hoặc khi thay đổi thiết bị, phương tiện dùng cho sát hạch để xử lý kịp thời.

b) Phối hợp và tạo mọi điều kiện để học viên ôn luyện và Hội đồng sát hạch tổ chức sát hạch thuận tiện, đúng kế hoạch.

c) Chấp hành và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc kiểm tra, kiểm chuẩn trung tâm sát hạch lái xe.

d) Công khai mức thu phí sát hạch và giá các dịch vụ khác.

đ) Bảo đảm an toàn cho các kỳ sát hạch lái xe; phối hợp các đơn vị, cơ quan liên quan giải quyết khi có các vụ việc tai nạn, mất an toàn xảy ra.

e) Thực hiện chế độ báo cáo, công khai lịch sát hạch trên trang thông tin điện tử của Trung tâm, lưu trữ hồ sơ kết quả sát hạch theo quy định.

## **Điều 17. Công tác lưu trữ hồ sơ đào tạo, sát hạch**

1. Hồ sơ đào tạo:

- a) Sổ cấp chứng chỉ Sơ cấp;
- b) Kế hoạch đào tạo;
- c) Tiến độ đào tạo;
- d) Sổ theo dõi thực hành lái xe;
- đ) Quyết định mở lớp của từng khóa học;
- e) Quyết định công nhận tốt nghiệp;
- g) Sổ lên lớp đối với đào tạo trình độ sơ cấp;
- h) Danh sách học viên đăng ký sát hạch lái xe mô tô hạng A1;

i) Dữ liệu quản lý thời gian học lý thuyết môn học pháp luật giao thông đường bộ đối với học viên học lái xe ô tô (trừ hạng B1); Dữ liệu thời gian học thực hành lái xe trên ca bin học lái xe ô tô; Dữ liệu giám sát thời gian và quãng đường học lái xe trên đường của học viên;

- k) Bài kiểm tra kết thúc môn học, khoá học theo quy định;

2. Hồ sơ sát hạch bao gồm:

- a) Danh sách học viên (báo cáo 1);
- b) Danh sách thí sinh dự sát hạch (báo cáo 2);
- c) Biên bản kiểm tra hồ sơ thí sinh;
- d) Quyết định tổ chức kỳ sát hạch lái xe;
- đ) Biên bản tổng hợp kết quả kỳ sát hạch;
- e) Danh sách thí sinh đạt, vắng, trượt các nội dung sát hạch;
- g) Quyết định công nhận trúng tuyển kỳ sát hạch;
- h) Danh sách thí sinh trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe;

i) Lưu trữ, bảo quản bài sát hạch lý thuyết, bài sát hạch lái xe trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông, biên bản sát hạch thực hành lái xe trong hình của từng kỳ sát hạch có đầy đủ chữ ký của người dự sát hạch và sát hạch viên;

k) Lưu trữ, bảo quản biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường của từng kỳ sát hạch, gồm: chữ ký của người dự sát hạch tại phiếu in kết quả trên ô tô sát hạch và biên bản sát hạch thực hành lái xe trên đường có chữ ký của sát hạch viên;

l) Lưu trữ, bảo quản bản sao các tài liệu quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 5 của Quy định này đối với người trúng tuyển được cấp giấy phép lái xe.

m) Dữ liệu giám sát phòng sát hạch lý thuyết, sân sát hạch lái xe trong hình; dữ liệu kết quả sát hạch lý thuyết, thực hành lái xe trong hình, phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông và sát hạch trên đường;

n) Danh sách, kết quả sát hạch lái xe trên phần mềm mô phỏng các tình huống giao thông.

#### 5. Thời gian lưu trữ hồ sơ

a) Không thời hạn đối với các tài liệu quy định tại điểm a khoản 1; điểm g và điểm h khoản 2 Điều này;

b) 05 năm đối với các tài liệu quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, khoản 2 Điều này;

c) 02 năm đối với các tài liệu còn lại;

d) Việc hủy tài liệu hết giá trị theo quy định hiện hành.

### **Chương IV**

#### **HỌC PHÍ VÀ LỆ PHÍ**

##### **Điều 18. Học phí đào tạo lái xe**

Căn cứ chi phí thực tế phát sinh về đào tạo lái xe và tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Nhà trường xây dựng định mức thu học phí đào tạo lái xe công bố công khai với người học.

##### **Điều 19. Lệ phí sát hạch**

Sở Giao thông vận tải - Xây dựng tỉnh Lào Cai thu theo quy định.

### **Chương VII**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường phối hợp với Trung tâm Đào tạo và sát hạch lái xe cơ giới đường bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, sát hạch lái xe ô tô, mô tô theo quy định.

2. Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tổ chức thực hiện đào tạo và sát hạch lái xe theo Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị cá nhân đề nghị bằng văn bản về Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe cơ giới đường bộ để tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét quyết định./.